

Số: **124**/QĐ-UBDT

Hà Nội, ngày **14** tháng **3** năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Kế hoạch xây dựng Đề án “Bảo vệ và phát triển các dân tộc thiểu số dưới 10 nghìn người theo hướng bảo đảm sự phát triển đồng đều, bình đẳng giữa các dân tộc”

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM ỦY BAN DÂN TỘC

Căn cứ Nghị định số 13/2017/NĐ-CP ngày 10/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Dân tộc;

Căn cứ Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới;

Căn cứ Nghị quyết số 137/NQ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới;

Căn cứ Quyết định số 32/QĐ-UBDT ngày 23/01/2019 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về việc giao thực hiện nhiệm vụ trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc năm 2019;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Địa phương I,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Kế hoạch xây dựng Đề án “Bảo vệ và phát triển các dân tộc thiểu số dưới 10 nghìn người theo hướng bảo đảm sự phát triển đồng đều, bình đẳng giữa các dân tộc” (Kế hoạch kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban, Vụ trưởng Vụ Địa phương I, Thủ trưởng các Vụ, đơn vị có liên quan thuộc Ủy ban Dân tộc chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: *thư* *thư*

- Như Điều 3;
- BT, CNUB (đề b/c);
- Công TTĐT của UBDT;
- Lưu: VT, ĐPI (5b). **7**



Y Thông



ỦY BAN DÂN TỘC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

Xây dựng Đề án "Bảo vệ và phát triển các dân tộc thiểu số dưới 10 nghìn người theo hướng bảo đảm sự phát triển đồng đều, bình đẳng giữa các dân tộc"
(Kèm theo Quyết định số: **129**/UBDT-ĐPI ngày **14**/**3**/2019 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc

Thực hiện Quyết định số 32/QĐ-UBDT ngày 25/01/2019 về việc giao thực hiện nhiệm vụ trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban năm 2019, Ủy ban Dân tộc xây dựng kế hoạch Đề án "Bảo vệ và phát triển các dân tộc thiểu số dưới 10 nghìn người theo hướng bảo đảm sự phát triển đồng đều, bình đẳng giữa các dân tộc" như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Xây dựng kế hoạch để tổ chức triển khai thực hiện xây dựng Đề án "Bảo vệ và phát triển các dân tộc thiểu số dưới 10 nghìn người theo hướng bảo đảm sự phát triển đồng đều, bình đẳng giữa các dân tộc", đảm bảo yêu cầu, tiến độ đề ra.

2. Triển khai các hoạt động đánh giá, phân tích thực trạng chất lượng dân số các dân tộc thiểu số rất ít người, trên cơ sở đó đề xuất nhiệm vụ giải pháp nhằm "Bảo vệ và phát triển các dân tộc thiểu số dưới 10 nghìn người theo hướng bảo đảm sự phát triển đồng đều, bình đẳng giữa các dân tộc".

3. Đảm bảo sự thống nhất, phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị liên quan trong tổ chức thực hiện đáp ứng yêu cầu về chất lượng và tiến độ xây dựng Đề án trình Thủ tướng Chính phủ vào tháng 8/2019.

II. NỘI DUNG CHỦ YẾU

1. Xây dựng Đề cương

- Soạn thảo Đề cương chi tiết;
- Tổ chức hội thảo xin ý kiến thành viên Ban soạn thảo, Tổ biên tập về dự thảo Đề cương chi tiết; địa điểm: Tại Hà Nội; Thành phần: Thành viên Ban soạn thảo, Tổ biên tập; Thời gian: Tháng 3/2019;
- Trình Lãnh đạo Ủy ban phê duyệt Đề cương chi tiết.

2. Điều tra khảo sát

- Xây dựng mẫu phiếu điều tra;

- Tổ chức hội thảo xin ý kiến thành viên Ban soạn thảo, Tổ biên tập về mẫu phiếu điều tra đánh giá thực trạng chất lượng dân số của các dân tộc rất ít người; Địa điểm: Tại Hà Nội; Thành phần: Thành viên Ban soạn thảo, Tổ biên tập;

- Hoàn thiện phiếu điều tra;

Thời gian: Tháng 3 - 4/2019;

3. Khảo sát thực tế tại địa phương

3.1. Tại Nghệ An

- Đánh giá thực trạng chất lượng dân số của dân tộc Ô Đu thông qua phiếu điều tra đối với cá nhân, các tổ chức thuộc cấp xã, huyện, tỉnh;

- Tổ chức hội thảo xin ý kiến của địa phương về giải pháp để nâng cao chất lượng dân số các dân tộc rất ít người; Địa điểm: Nghệ An; Thành phần: Ủy ban Dân tộc, Ban Dân tộc tỉnh, Chi cục dân số - KHHGD cấp tỉnh, Sở Y tế, Sở Giáo dục & Đào tạo; Trung tâm dân số - KHHGD cấp huyện, một số phòng ban chuyên môn có liên quan của huyện, đại diện lãnh đạo xã, các đoàn thể xã...

Thời gian: Quý II/2019

3.2. Tại Kon Tum

- Đánh giá thực trạng chất lượng dân số của dân tộc Brâu, Rơ Măm thông qua phiếu điều tra đối với cá nhân, các tổ chức thuộc cấp xã, huyện, tỉnh;

- Tổ chức hội thảo xin ý kiến của địa phương về giải pháp để nâng cao chất lượng dân số các dân tộc rất ít người; Địa điểm: Nghệ An hoặc Hà Tĩnh; Thành phần: Ủy ban Dân tộc, Ban Dân tộc tỉnh, Chi cục dân số - KHHGD cấp tỉnh, Sở Y tế, Sở Giáo dục & Đào tạo; Trung tâm dân số - KHHGD cấp huyện, một số phòng ban chuyên môn có liên quan của huyện, đại diện lãnh đạo xã, các đoàn thể xã...

Thời gian: Quý II/2019

3.3. Tại Sơn La, Lào Cai

- Đánh giá thực trạng chất lượng dân số của dân tộc Brâu, Rơ Măm thông qua phiếu điều tra đối với cá nhân, các tổ chức thuộc cấp xã, huyện, tỉnh;

- Tổ chức hội thảo xin ý kiến của địa phương về giải pháp để nâng cao chất lượng dân số các dân tộc rất ít người; Địa điểm: Nghệ An hoặc Hà Tĩnh; Thành phần: Ủy ban Dân tộc, Ban Dân tộc tỉnh, Chi cục dân số - KHHGD cấp tỉnh, Sở Y tế, Sở Giáo dục & Đào tạo; Trung tâm dân số - KHHGD cấp huyện, một số phòng ban chuyên môn có liên quan của huyện, đại diện lãnh đạo xã, Hội phụ nữ... Thời gian: Quý II/2019

4. Hội thảo xin ý kiến thành viên Ban soạn thảo, Bộ ngành và một số Vụ, đơn vị, chuyên gia tư vấn độc lập

- Tiếp thu, bổ sung, hoàn thiện Dự thảo Đề án;
- Xây dựng báo cáo đánh giá tác động của Đề án;
- Xin ý kiến các Bộ ngành về dự thảo Đề án (bằng văn bản);

Thời gian thực hiện: Quý II/2019

5. Họp thẩm định Đề án

Thành phần: Lãnh đạo Ủy ban, Văn phòng Ủy ban, Vụ Địa phương I, Vụ Kế hoạch Tài chính và một số Vụ, đơn vị có liên quan;

Địa điểm: Tại Hà Nội;

Nội dung: Chính lý hoàn thiện Đề án trình Bộ trưởng Chủ nhiệm ký phê duyệt trình Thủ tướng Chính phủ;

Thời gian: Quý III/2019

III. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

| TT | Nội dung công việc | Thời gian thực hiện | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Kết quả |
|----|--|---------------------|-----------------|---------------------|-----------------------------------|
| 1 | Xây dựng kế hoạch và dự toán chi tiết triển khai các hoạt động của Đề án trình Lãnh đạo Ủy ban phê duyệt | Tháng 3/2019 | Vụ Địa phương I | | Kế hoạch được phê duyệt |
| 2 | Họp BST, TBT góp ý Đề cương chi tiết | Tháng 3/2019 | Vụ Địa phương I | Thành viên BST, TBT | Đề cương chi tiết |
| 3 | Xây dựng mẫu phiếu điều tra khảo sát, xin ý kiến thành viên BST, TBT về mẫu phiếu điều tra khảo sát tại địa phương | Tháng 3/2019 | Vụ Địa phương I | Thành viên BST, TBT | Phiếu điều tra; |
| 4 | Khảo sát thực tế tại địa phương | Tháng 4, 5/2019 | Vụ Địa phương I | Thành viên BST, | Báo cáo đánh giá kết quả điều tra |

| TT | Nội dung công việc | Thời gian thực hiện | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Kết quả |
|----|--|---------------------|-----------------|---------------------|---|
| | | | | TBT | |
| 5 | Bổ sung số liệu, hoàn thiện Đề án chi tiết | Tháng 5/2019 | Vụ Địa phương I | | Dự thảo Đề án chi tiết |
| 6 | - Tổ chức hội thảo xin ý kiến của đại diện các Bộ ngành về dự thảo Đề án; - Xin ý kiến góp ý của Bộ ngành bằng văn bản về dự thảo Đề án | Tháng 6/2019 | Vụ Địa phương I | Thành viên BST, TBT | - Biên bản hội thảo - Đề án được chỉnh sửa |
| 7 | Xây dựng báo cáo đánh giá tác động của Đề án | Tháng 6/2019 | Vụ Địa phương I | | - Báo cáo góp ý Đề án - Đề án được chỉnh sửa |
| 8 | Chỉnh lý hoàn thiện dự thảo Đề án | Tháng 6/2019 | Vụ Địa phương I | | - Đề án được chỉnh sửa, hoàn thiện; - Các văn bản có liên quan |
| 9 | Tổ chức họp thẩm định Đề án | Tháng 8/2019 | Vụ Địa phương I | Theo giấy mời | Đề án được chỉnh sửa, hoàn thiện |
| 10 | Trình BT, CN phê duyệt Đề án trình TTg. | Tháng 8/2019 | Vụ Địa phương I | | Tờ trình, Đề án |

IV. THỜI GIAN THỰC HIỆN: Năm 2019

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Tổng kinh phí: **358.435.000đ** (Ba trăm năm mươi tám triệu, bốn trăm ba mươi lăm nghìn đồng)

2. Nguồn kinh phí: Kinh phí chi thường xuyên được giao tại Quyết định số 793/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc

và nguồn kinh phí thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2019 của Ủy ban Dân tộc và các nguồn hỗ trợ hợp pháp khác (nếu có).

3. Vận dụng các văn bản sau để lập dự toán và chi các nội dung hoạt động trong Kế hoạch:

- Thông tư số 58/2011/TT-BTC ngày 11/5/2011 của Bộ Tài chính về Quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê.

- Thông tư số 92/2014/TTLT-BTC-BTP-VPCP ngày 12/07/2014 của Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước đảm bảo cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật;

- Thông tư số 55//2015/TTLT- BTC- BKHCN ngày 22 tháng 4 năm 2015 của liên Bộ Tài chính, Bộ Khoa học công nghệ về hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước

- Thông tư liên tịch số 15/2017/TT-BTC ngày 15/2/2017 của Bộ Tài chính về quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020;

- Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/04/2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị.

VI TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Vụ Địa phương I chủ trì, phối hợp với các đơn vị của Bộ, ngành liên quan, các địa phương và các Vụ, đơn vị thuộc Ủy ban Dân tộc xây dựng chương trình, nội dung, dự toán kinh phí chi tiết triển khai thực hiện Kế hoạch.

2. Vụ Kế hoạch- Tài chính phối hợp với Vụ Địa phương I, một số Vụ có liên quan thẩm định dự toán kinh phí để triển khai thực hiện theo nội dung và tiến độ thời gian Kế hoạch được phê duyệt.

3. Văn phòng Ủy ban đảm bảo các điều kiện cần thiết phục vụ cho các hoạt động trong Kế hoạch đạt hiệu quả; hướng dẫn và quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định./.

ỦY BAN DÂN TỘC